TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – TÂY NINH** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 10/2025/KDTM-ST
Ngày: 21-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Lin,

Bà Trần Thị Đổi.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lê Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2025/TLST-KDTM ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐST-KDTM ngày 18 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-KDTM ngày 01 tháng 8 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần D2.

Địa chỉ: F đường L, ấp M, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đăng Trung D - Chức vụ: Giám đốc (có mặt).

Bị đơn: Công ty cổ phần N

Địa chỉ: Lô H, đường số D khu công nghiệp H (GĐ 3+4) ấp B, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: bà Hoàng Thị Ánh T - Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2025, các văn bản tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn là ông Đặng Trung D1 bày và yêu cầu:

Vào ngày 01 tháng 02 năm 2024, Công ty cổ phần N và Công ty cổ phần D2 ký hợp đồng dịch vụ bảo vệ với nội dung Công ty cổ phần N đồng ý thuê Công ty

cổ phần D2 cung cấp cho Công ty cổ phần N dịch vụ bảo vệ tại địa chỉ: Lô H, đường số D khu công nghiệp H (GĐ 3+4) ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An hiện hay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh theo hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 2407/HĐBV-HND ngày 01/02/2024. Thời hạn hợp đồng là 12 tháng kể từ ngày 01/02/2024 đến ngày 31/01/2025 với phí dịch vụ là 14.000.000 đồng/tháng, phí dịch vụ này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cung ứng dịch vụ bảo vệ, Công ty D2 đã hoàn thành nghĩa vụ của Công ty nhưng Công ty Cổ phần N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ tháng 5 năm 2024 đến hết tháng 8 năm 2024 với tổng số tiền là 60.480.000 đồng.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, ông D1 yêu cầu Tòa án buộc Công ty N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần D2 số tiền 60.480.000 đồng phí dịch vụ tháng 5,6,7 và 8 năm 2024.

Bị đơn là Công ty Cổ phần N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của Công ty cổ phần N và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần D2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: đây là tranh chấp về dân sự giữa pháp nhân với pháp nhân, bị đơn là Công ty cổ phần N có trụ sở tại:Llô H, đường số D khu công nghiệp H (GĐ 3+4) ấp B, xã Đ, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào nội dung hợp đồng dịch vụ bảo vệ số: 2407/HĐBV-HND ngày 01/02/2024và lời khai của nguyên đơn thì giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác lập giao kết hợp đồng dịch vụ bảo vệ. Công ty N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã thỏa thuận nên quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên

đơn bị xâm phạm, vì vậy nguyên đơn khởi kiện. Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết vụ án căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn là Công ty cổ phần N được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng . Công ty N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần D2 theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: vào ngày 01 tháng 02 năm 2024, Công ty cổ phần N và Công ty cổ phần D2 ký hợp đồng dịch vụ bảo vệ với nội dung Công ty cổ phần N đồng ý thuê Công ty cổ phần D2 cung cấp cho Công ty cổ phần N dịch vụ bảo vệ tại đại chỉ: Lô H, đường số D khu công nghiệp H (GĐ 3+4) ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An hiện hay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh theo hợp đồng dịch vụ bảo vệ số: 2407/HĐBV-HND ngày 01/02/2024. Thời hạn hợp đồng là 12 tháng kể từ ngày 01/02/2024 đến ngày 31/01/2025 với phí dịch vụ là 14.000.000 đồng/tháng, phí dịch vụ này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT), quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần N đã thanh toán phí dịch vụ cho Công ty cổ phần D2 còn lại phí tháng 5, tháng 6, tháng 7, tháng 8 thì Công ty N chưa thanh toán đã vi phạm theo điều IV của hợp đồng, vì vậy Công ty cổ phần N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần D2 số tiền 60.480.000 đồng.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.024.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; Điều 26, Điều 27; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 264 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 513; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần D2.

Buộc Công ty cổ phần N có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần D2 số tiền 60.480.000 đồng (sáu mươi triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần N phải chịu số tiền 3.024.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty cổ phần D2 không phải chịu tiền án phí. H lại cho Công ty cổ phần D2 số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0010106 ngày 25/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Án xét xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 3 – Tây Ninh;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Vụ